

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV11.627

VĂN SINH

KHU DI TÍCH GỖ THÁP



959.789

DAVV11.627

VĂN SINH

KHU DI TÍCH
GÒ THẤP

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG THÁP
1990.



Bìa 1 : Nền gạch cổ và tượng phật gỗ, có niên đại
khoảng 1500 năm.

Bìa 4 : Tháp mười tầng xây thời Ngô Đình Diệm (1957)

Khu di tích Gò Tháp thuộc ấp 4, xã Tân -Kiều (trước tháng 04-1984 thuộc xã Mỹ Hòa), huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Thời Pháp thuộc, địa điểm này thuộc ấp Tháp Mười, xã Mỹ Thọ, tổng Phong Năm, tỉnh Sađéc.

Gò Tháp cách huyện lỵ Tháp Mười 10,7km về phía bắc; cách thị xã Cao Lãnh (tỉnh lỵ Đồng Tháp) 27,5km về hướng đông bắc theo đường chim bay, 43km theo đường bộ và đường thủy.

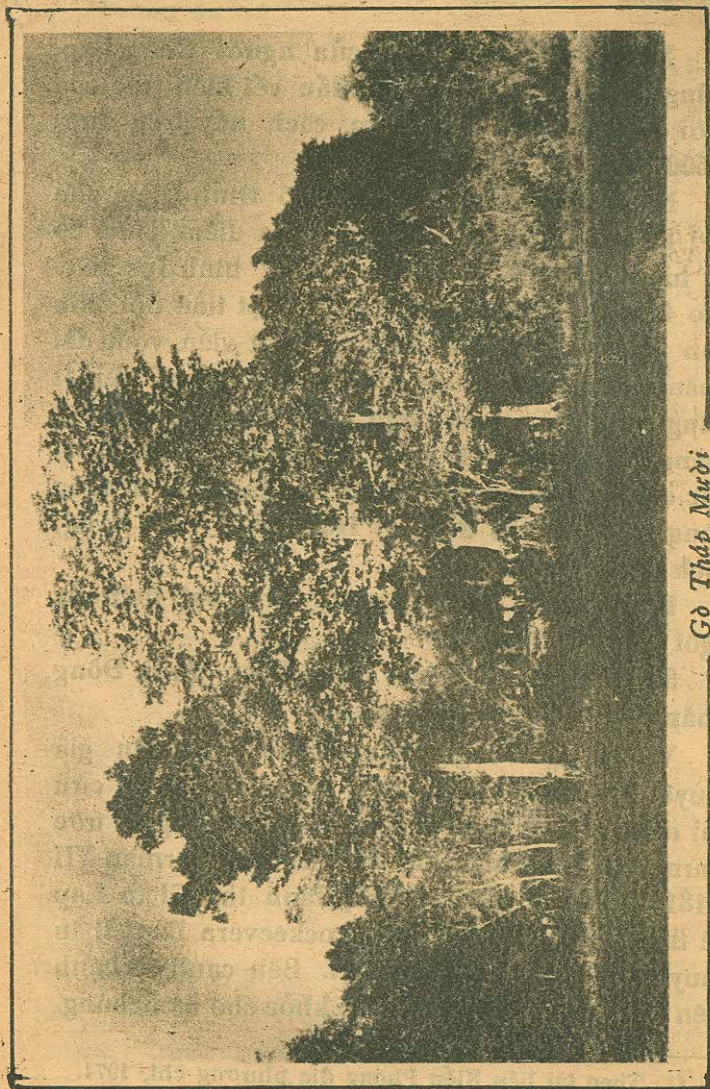
Gò Tháp nằm trong vùng phát triển của rừng tràm trước đây, ở vị trí gần trung tâm của Đồng Tháp Mười và chưa bao giờ bị ngập hoàn toàn trong những mùa nước lớn nhất. Đứng trên gò nhìn ra bốn bề, du khách sẽ thấy cái mệnh mông của Đồng Tháp, thấp thoáng ngoài kia là Đìa Vàng, Đìa Phạt, Ao Tiên... hoa súng, hoa sen tươi sắc thắm. Đây là một gò đất pha cát có chiều

dài gần 500m nằm theo hướng dòng chảy sông Tiền, đông bắc — tây nam. Đỉnh gò có độ cao tuyệt đối 5,047m so với mực nước biển chuẩn Hà Tiên, và cao hơn mặt ruộng chung quanh chừng 3,80m. Mặt gò là một tập hợp gò nhỏ và những thềm đất uốn lượn nhẹ nhàng. Trên mặt là liệp nhiều khối đá kiến trúc lớn, gạch, gốm cổ, mảnh tượng vỡ và vật thờ, tín hiệu của một khu di tích khảo cổ.

Hiện có trên 60 gia đình cư trú, sinh sống ở đây, trồng hoa màu, vườn cây ăn trái trên gò và làm ruộng, trồng tràm ở vùng thấp chung quanh. Khu di tích Gò Tháp gồm 5 điểm chính, tính từ lộ Mỹ Hòa vào là : Gò Tháp Mười, Tháp cổ tự, Khu mộ và đền thờ cụ Đốc binh Kiều, Gò Minh Sư, và Miếu bà Chúa xứ.

GÒ THÁP MƯỜI

Từ Mỹ Hòa vào, du khách gặp gò này trước tiên, sát bên mé trái lộ, cực nam của khu di tích. Đây là gò cao nhất (5,047m), có dạng tứ biên. Trên gò từng từng một cây trôm ba người câu tay mới giáp, và một ít cây ăn trái như xoài, ổi, đu đủ, chuối. Mặt gò xuất lộ nhiều gạch, đá. Sườn gò phía nam sát đỉnh gò có một hố bom đường kính gần 18m, phá hủy ngôi Tháp cổ tự đầu tiên, tương truyền có từ đời Thiệu Trị (1841—1847).



Gò Thấp Mũi

Xưa hơn là ngôi tháp của người Chân Lạp. Cũng tại gò này còn nhiều dấu vết kiến trúc của thời Vương quốc Phù Nam, cách nay trên dưới 1.500 năm.

Năm 1956, chính quyền Ngô Đình Diệm cho dời Tháp cổ từ đến nơi khác (địa điểm Tháp cổ từ hiện nay) để xây tháp 10 tầng hình lục giác, cao 42m (1), thường xuyên có một tiểu đội lính dân vệ canh giữ. Thật ra đó là một viễn vọng đài quân sự trá hình để quan sát và khống chế cả một vùng rộng lớn, ngăn chặn mọi hoạt động cách mạng. Vì vậy đêm 19 rạng 20 tháng 12 năm 1959, đặc công đã dùng mìn đánh sập tháp mười tầng cùng một lúc với đồn Mỹ Hòa (đồn Vàm Xáng) cách đó 2.7 km.

Đỉnh gò còn giữ lại sàn xây và phế tích của ngôi tháp 10 tầng.

Sở dĩ có tên Gò Tháp, Đồng Tháp Mười, Đồng Tháp... là bắt nguồn từ gò này.

Về tên gọi Đồng Tháp Mười có nhiều giả thuyết khác nhau. Hiện nay các nhà nghiên cứu ghi nhận : Đây là ngôi tháp thứ 10 trong số ước chừng 102 tháp bằng đá do Vua Jayavarman VII (1181-1218) xây cất trên khắp lãnh thổ Chân Lạp để thờ vị thần Bà-la-môn Lockecvera là vị thần chuyên trị bệnh cho nhân loại. Bên cạnh có bệnh viện điều trị và chăm sóc sức khỏe cho dân chúng.

(1) Theo tài liệu Kiến Phong địa phương chí, 1974.

Trong quyển «Cao Lãnh đến 1954», trang 12
Trần Quang Hạo ghi:

« Hồi năm 1931, ông Phủ Trần Văn Măng, chủ
quận Cao Lãnh, sau khi đi kinh lý, làm phúc
trình nói về ngôi tháp ấy, nên qua năm 1932, ông
Parmentier, nhà khảo cổ trừ danh của trường
Bác-cổ Viễn Đông Hà Nội đến viếng, đi bằng
xuồng, bằng lia trâu vì chưa có đường giao thông.
Chính nhà bác học này xem chữ phạn khắc trên
mấy bia đá nứt nẻ vì phong sương tuế nguyệt
và tan tác ngồn ngang, đã cho biết rằng đây là cái
tháp thứ mười trong số mười cái tháp của vua
chúa Thủy Chân Lạp, hồi thời xưa ».

THÁP CỎ TỰ

Cách gò Tháp Mười 100m về phía bắc là khu
Tháp cỏ tự, ở độ cao tuyệt đối 2,54m. Tháp cỏ tự
gốc ở gò Tháp Mười. Năm 1956, chính quyền Ngô
Đình Diệm cho dời Tháp cỏ tự về địa điểm này
để xây tháp mười tầng (1957).

Tháp cỏ tự là một chùa Phật: thờ Phật, Thần
xen lẫn tín ngưỡng dân gian, phần lớn là phế
tích dung hợp của nhiều thời, nhiều chùa khác
trong vùng mang đến. Tháp cỏ tự thuộc hệ thống
Phật giáo Việt Nam thống nhất. Hàng ngày cúng
tử thời. Những ngày cúng lớn theo rằm, ngươn,
sóc, vọng. Lấy Vu Lan rằm tháng 7 Âm lịch làm
ngày lễ chính. Tăng ni phục y, nổi trống sấm. Tín

Trần Quang Hào ghi:
Hội năm 1931 ông Trần Văn Hùng chủ
Cao Lãnh, khi đi kinh lý, làm pho
Trong cuốn «Cao Lãnh từ 1934», trang 12

CHÙA THÁP CỎ



đồ đến cầu nguyện, chiêm bái. Có thết trai đàn.

Trong năm, chùa còn hưởng ứng theo vía Bà Chúa xứ (15-16 tháng 3 Âm lịch), và giỗ cụ Đốc binh Kiều (15-16 tháng 11 Âm lịch).

Phía sau Tháp cổ tự 50m có một ngôi mộ hình hộp chữ nhật xây bằng cát trộn ô dước. Tương truyền đây là mộ Hoàng Cô, em gái vua Gia Long. Vấn đề này cần tìm hiểu thêm.

KHU MỘ VÀ ĐỀN THỜ CỤ ĐỐC BINH KIỀU

Đốc binh Kiều tên thật là Nguyễn Tấn Kiều (chưa xác định năm sinh, và quê quán) (1).

Ông là thuộc tướng của Thiên hộ Dương.

Thiên hộ Dương tên thật là Võ Duy Dương (còn gọi là Ngũ linh Thiên hộ) sinh năm 1827, quê ở thôn Cù Lâm Nam, nay là Nam Trường, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định (2).

Cùng lúc với cuộc khởi nghĩa của Trương Định ở Gò Công, Thiên hộ Dương và Thủ khoa Huân đã xây đồn lũy chặn đánh quân Pháp suốt

(1) Trong sơ lược tiền sử tại đình thờ Đốc binh Kiều ở xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, ghi:

« Nguyễn Tấn Kiều sanh vào khoảng năm 1807, đương triều Gia Long, tại Hà Tĩnh, con của cụ Nguyễn Duy Đức dòng dõi khoa bảng... ».

(2) Tài liệu mới phát hiện được của Tổ nghiên cứu lịch sử dân tộc — Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp.

đoạn đường Thiên lý từ Bình Cách (Chợ Gạo) xuống Tân Thành (Mỹ Quý), Thuộc Nhiều, Giồng Cát (Gò Lũy)...

Sau khi Trương Định mất (1864), Thiên hộ Dương rút về Đồng Tháp Mười cùng với Đốc binh Kiều chiêu mộ nghĩa quân tiếp tục chống Pháp.

Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều từng làm cho giặc Pháp mất ăn, mất ngủ với lối đánh du kích dựa vào sự hiểm trở, sinh lầy của thiên nhiên hoặc ban đêm ra tập kích các đồn bót giặc ở Cái Bè, Cai Lậy, Mỹ Quý, Đoi Me... Có tiếng vang nhất là trận Mỹ Trà (22-10-1865).

Cho nên giữa tháng 4-1866, thủy sư ~~đ~~ đốc Pháp tên De Lagrandière xúc tiến kế hoạch tấn công nghĩa quân Đồng Tháp Mười bằng 3 mặt :

- Mặt 1 : từ Cai Lậy
- Mặt 2 : từ Cần Lố — Ba Sao
- Mặt 3 : từ Mộc Hóa.

Sau gần một tuần lễ chiến đấu ác liệt, bốn đồn chính: đồn Tiền, đồn Tả, đồn Hữu, và đồn Trung lần lượt bị thất thủ. Trong một trận đánh giáp lá cà, Đốc binh Kiều đã anh dũng hy sinh tại Đại bản doanh Gò Tháp. Nghĩa cả ấy còn được nhân dân lưu truyền qua bài thơ sau đây :

Vì nước quên mình được chữ trung,
Thương dân chi sá chỗ sinh bần.
Mấy năm Đồng Tháp danh vang dội,
Cọp rồng ngoài trường cáo hải hùng.



Đền thờ Đức bình Nguyễn Tấn Kiều

Hai thước im lìm nơi thạch động,
Đồng bào tưởng nhớ đứng thờ chung.
Nỗi lòng nghĩ đến nhiều năm trước,
Hương lửa đều không cảnh lạnh lòng.

Cách Tháp cổ tự 50m về phía bắc còn dấu vết đồn Trung (Đại bản doanh). Nền đồn hình tứ giác không đều, chu vi 675m cùng ở ngang độ cao với khu Tháp cổ tự (2,54m), mặt đồn Trung tương đối bằng phẳng.

Cạnh chiến hào phía nam là phủ thờ cụ Đốc binh Kiều, xây năm 1958. Trên bàn thờ chính còn lưu giữ đĩa đạn gang tròn. Phía sau phủ thờ là ngôi mộ cụ Đốc binh Kiều (1).

Bà con trong vùng xung tụng ông là Quan lớn Thượng. Trước 1975, có ban Hội hương, đứng đầu là Chánh Bái lấy ngày rằm, 16 tháng 11 âm lịch — Ngày thượng điền, còn gọi ngày Thượng bồng tức thu hoạch lúa — làm ngày vía: thết chè xôi, heo gà... Đại cổ có trống chầu, nhạc. Học trò lễ dâng hương, dâng, trà, quả. Hát bộ luôn 3 đêm, thả giàn không lấy tiền. Sau 1975, vẫn duy trì ngày vía nhưng hạn chế việc đồng bồng, bói toán. Những ngày này, đông đảo khách thập phương đến viếng.

(1) Năm 1914 — 1916: Tổ chức Thiên địa hội tại kinh 3, tập hợp trên 40 người do ông Võ Văn Quới làm đầu thầy, thường lui tới Gò Tháp cùng thể nguyện trước mộ Đốc binh Kiều và luyện tập võ nghệ chuẩn bị đánh Pháp. Việc bại lộ, ông Quới bị tù đầy 20 năm ở Côn Đảo.

Bà con quyền góp tiền bạc, vật thực để tu bổ đền thờ và giỗ cụ... Xong lễ, ban Hội hương công khai tài chánh trước nhân dân.

Cùng Ông (Đốc binh Kiều) phải kiếng Bà (Bà Chúa xứ).

Từ lâu, ông Phan Văn Nhân, sinh năm 1922 tự nguyện và được bà con tín nhiệm cử làm Từ, lo hương khói, chăm sóc khu mộ cụ Đốc binh Kiều.

Sắp tới, khu này sẽ được xây dựng mới để tưởng niệm cả Thiên hộ Dương—Đốc binh Kiều.

GÒ MINH SƯ

Gò Minh Sư có dạng hình tròn nằm sát mé lộ phía đông, thuộc phần giữa khu di tích. Đỉnh gò cao 4,311m. Trước năm 1930, ông nội của ông Huỳnh Văn Tư (tự Tư Nam, chủ đất) cất cho ông đạo từ phương xa đến một cái chùa để tu hành theo đạo Minh Sư. Bà con quen gọi ông Năm Chùa. Ông tịch trước 1954. Từ đó, chùa bỏ hoang, nay không còn dấu vết. Nhưng gò này vẫn mang tên là Gò Minh Sư.

Mặt gò được phủ kín một vườn đào xen thêm mít, măng cầu ta, xoài, chuối, bình linh, khế, bửu ngót.

Chính giữa gò, dưới dạng thờ công tà, hai phiến đá bùn (sa thạch) kê trên một yoni bề dựa cây mít đang tơ. Cạnh đó, đặt phiến đá vỡ có

tượng thần Vít-nu (chỉ còn 2 bàn chân), một phiến đá khắc minh văn (cencrit) bị mài mòn. Châu lại bên dưới là một đồng đá xanh với kích thước lớn, nhỏ khác nhau.

Năm 1984, đoàn khảo cổ đã đào một hố thám sát ở đỉnh gò, phát hiện một kiến trúc cổ bằng gạch. Vì chưa có điều kiện khai quật toàn bộ nên chưa xác định được tính chất của kiến trúc này.

MIẾU BÀ CHÚA XỨ

Miếu Bà Chúa xứ (Linh miếu bà) nằm trên đỉnh gò hình bầu dục, ở độ cao 2,70m; nổi bật lên giữa khoảng không cực bắc khu di tích. Miếu xây bằng gạch, lợp phỳ-brô xi măng, dài 8,30m; rộng 7,30m quay về hướng đông nam. Miếu được xây năm 1973, trên nền một miếu cũ đã sụp đổ trong chiến tranh. Bà Chúa xứ ở đây vừa mang tín ngưỡng dân gian, lại được nhân dân tôn vinh, tưởng niệm là Hai Bà Trưng có công đuổi giặc cứu nước.

Vía Bà Chúa xứ vào 2 ngày: rằm, 16 tháng 3 Âm lịch—tức lễ Hạ điền (xuống giống) cũng do ban Hội hương tổ chức, bà con bá tánh chung đậu

Chiều rằm: cầu an, 23 giờ khuya thỉnh sanh làm heo trắng cúng bà, làm gà cúng thần nông. Nồi nhạc lễ, múa bóng rối, dâng hương, dâng trà, quả, hát bộ. Cúng Bà Chúa xứ vào mùa khô nên dân tứ xứ từ Tây Ninh, Mộc Hóa, Long An,



Mộ Hoàng Cơ (phía sau Tháp cổ tr)

Mỹ Tho, Cao Lãnh, Sa Đéc, Sài Gòn, Vũng Tàu... nhớ ngày đến dự. Vừa qua có trên 10.000 người. Cùng Bà Chúa xứ phải kiếng lại Ông (Độc bình Kiều). Đãi khách cũng vẫn tại dinh Ông.

Đề tiện việc khai quật nền gạch cổ nằm phía dưới, năm 1984, miếu Bà Chúa xứ được dời đến khu vực đồn Trung, cách đây gần 300m về phía nam.

Được Bộ Văn hóa cấp giấy phép ngày 14-4-1984, Bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thông tin Đồng Tháp đã kết hợp với Ban khảo cổ thuộc Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành nghiên cứu, thám sát khu di tích Gò Tháp.

Trong vòng 45 ngày, đoàn đã thám sát được 6 địa điểm chính: TS 1, TS 2, ĐP, BCX, MS và TM (1). Kết quả bước đầu thu được:

- Một tượng phật bằng gỗ sao dài 8,2 tấc.
- Một sọ người cổ và 3 xương chi.
- Một sọ xương trâu rừng.
- Một sọ cọc nhà sàn.
- Một sọ gốm, thanh củi cháy dở dang, miếng dừa, trái cây, vỏ lúa lẫn trong gạch.
- Xử lý 2 ngôi mộ ngầm (hỏa táng) tìm thấy 3 viên đá quý, 1 hạt chuỗi và 107 mảnh vàng gồm đồ trang sức (cánh hoa, nhẫn, khuyên tai), hạt hình cục áo, và những lá vàng mỏng, một số có chạm hình về thảo mộc và thực vật.

(1) Ký hiệu riêng từng điểm thám sát ở Gò Tháp.



Miếu Bà Chúa Xứ



*Lễ hội dân gian trong ngày vía Bà chúa xứ
(rằm, 16 tháng 3ÂL)*

Đặc biệt, phát hiện trong lòng đất gò miếu Bà Chúa xứ một kiến trúc lớn bằng gạch. Sau khi xử lý từng phần, xuất lộ một khối nền dài 25m; rộng 13,85m; nằm theo hướng đông tây. Lớp trên đã bị hủy nên chiều dày mỏng còn lại không đều, nơi dày nhất hiện nay là 1,4m. Toàn bộ kiến trúc là một khối gạch kết dính, bề mặt xây thành những ô vuông, ở giữa nền có một hoa thị 8 cánh xếp bằng 9 viên gạch, chỉ theo bốn hướng chính và bốn hướng phụ của địa bàn. Vòng theo biên mỏng là những góc và cạnh cân xứng, có gờ nổi của những hàng cột giả. Kiến trúc này có dạng một ngôi đền, chỉ còn lại phần nền và móng.

Ngoài ra, Bảo tàng Đồng Tháp đã thu nhặt trên mặt gò và kiểm kê đánh số bước đầu trên 200 hiện vật khảo cổ, chia làm 3 loại :

+ Bằng gỗ : Đáng chú ý là một bộ sưu tập trên 10 tượng Phật gỗ (nhỏ nhất 1,6 tấc; lớn nhất 1,8m) phong cách giống như 2 tượng Phật bằng gỗ mù u, và gỗ sao tìm thấy ở Phong Mỹ — Tháp Mười trước đây, đang trưng bày tại Bảo tàng lịch sử thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bằng đá : 87 hiện vật, nổi lên 37 hiện vật sa thạch có hình linga-yoni (1), các thần Bà-la-môn v.v...

+ Bằng đất nung, gồm : con voi, mặt người...

+ Một ít bằng đồng.

(1) Bộ phận sinh dục của đàn ông và đàn bà.

Gò Tháp di chỉ khảo cổ đầu tiên ở tả ngạn sông Tiền (cách Ba Thê—Óc Eo, An Giang khoảng 90 cây số về phía đông bắc) gồm một chuỗi gò, nông liền khoảnh do bàn tay con người bồi đắp dựa trên thành tạo ban đầu của tự nhiên, tập trung được các loại hình di tích khảo cổ, kèm theo những hiện vật có đầy đủ tính chất, đặc điểm của Ba Thê—Óc Eo nên nó được xếp vào nền văn hóa này, với niên đại cách nay trên dưới 1.500 năm mà chủ nhân là Vương quốc Phù Nam, tồn tại từ giữa thế kỷ thứ nhất đến giữa thế kỷ thứ bảy sau công nguyên—trước Chân Lạp (1).

Bên cạnh đó, di tích Gò Tháp góp phần làm phong phú thêm cho nền văn hóa Ba Thê—Óc Eo bởi những nét riêng biệt, sáng tạo của mình như: Bộ sưu tập phát gỗ, mộ ngầm bằng gạch, nền gạch của ngôi đền cổ, gốm màu...

Điều khá lý thú là trên một số mảnh vàng lá, nắp vung nôi gốm có trang trí lá sen, hoa sen. Với hình ảnh cách điệu này, xa xưa sen đã có mặt ở Đồng Tháp Mười.

Gần 15 thế kỷ trôi qua, giữa người xưa và người nay vẫn gặp nhau trong cảm thụ cái đẹp, nhất trí cao trong biểu tượng hoa sen và nối tiếp phát triển nó thêm lên mãi mãi theo thời đại:

Tháp Mười đẹp như bông sen
Nước Nam đẹp như cỏ tên Cù Hồ.

(Bảo Định Giang)

(1) Theo họp báo khoa học ngày 21-5-1984 tại Hội trường T.U Đồng Tháp, T.X Sađéc.

Ngoài tình chất lịch sử — khảo cổ, khu di tích Gò Tháp còn có ý nghĩa cách mạng.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, trường Quân Chính, và Công binh xưởng của khu 8 từng đóng trên Gò Tháp. Kinh 3 Tháp — nối từ chân Gò Tháp đến kinh Bù, chạy qua ngang đồn Tiền, cách Gò Tháp 6km về phía đông — là tuyến trung chuyển trọng yếu giữa Đồng Tháp Mười, nối miền Đông xuống miền Tây, hoặc từ biên giới Campuchia sang.. Nơi đây và vùng chung quanh nằm trong địa bàn căn cứ của Xứ ủy Nam kỳ, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ, Khu ủy và Quân khu 8, Ủy ban kháng chiến hành chánh và Tỉnh ủy Tân An, Mỹ Tho, Long Châu Sa..., còn in dấu chân hoạt động cách mạng của các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Trần Văn Trà, Nguyễn Thị Thập (Mười Thập) v.v...

Trong chống Mỹ, sau sự kiện đánh sập tháp mười tầng (1959) đây là một trong những điểm căn cứ di động của Tỉnh ủy Mỹ Tho và Kiến Phong.

Gò Tháp đã được Bộ văn hóa công nhận là một « khu di tích lịch sử và khảo cổ » (Quyết định 1570/VH/QĐ ngày 5-9-1989). Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười đang lập qui hoạch tổng thể và đầu tư kinh phí bảo vệ, trùng tu, tôn tạo khu di tích Gò Tháp để nơi đây trở thành trung tâm văn hóa — du lịch với đầy đủ tính hấp dẫn của nó, nhằm phục vụ khách tham quan trong và ngoài nước.

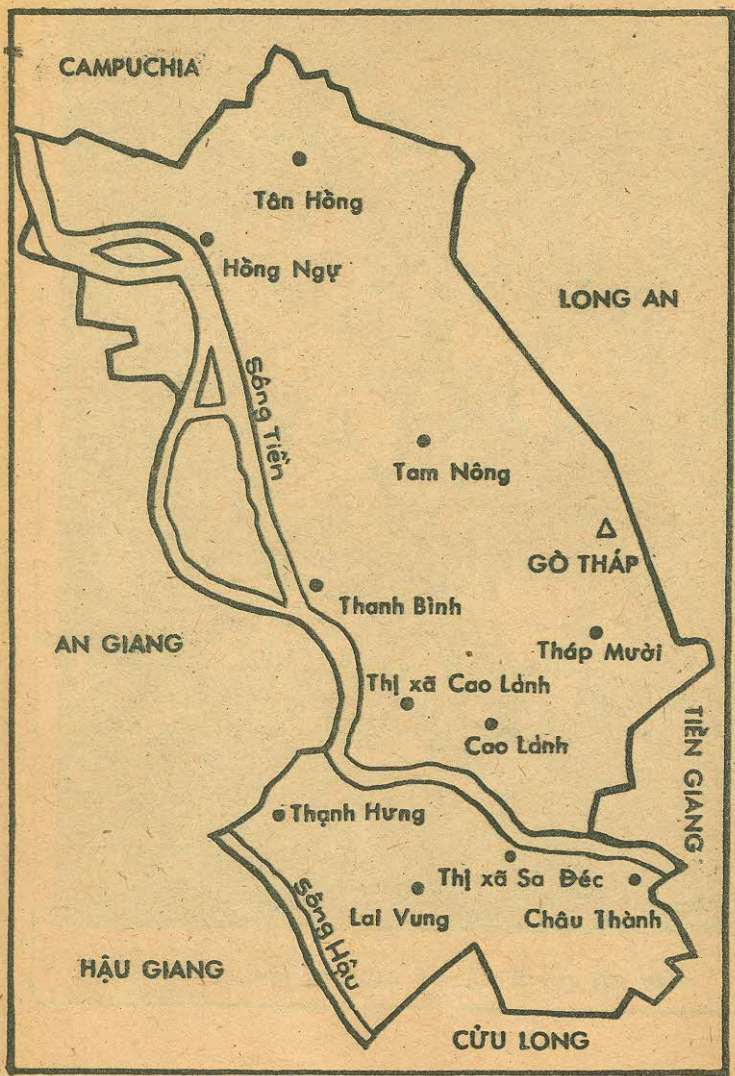
QUỐC LÃNH SỰ VỤ



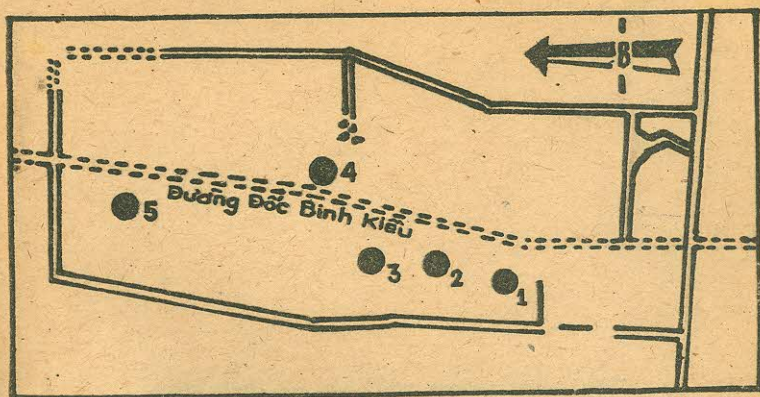
Hiện vật quý trong hai ngôi mộ táng ở Gò Tháp

QUỐC LÃNH SỰ VỤ

SƠ ĐỒ HÀNH CHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP



SƠ ĐỒ KHU DI TÍCH GÒ THÁP



1. Gò Tháp Mười 2. Tháp Cờ tự 3. Đền thờ và mộ Đốc binh Kiều 4. Gò Minh sư 5. Miếu Bà chúa xứ

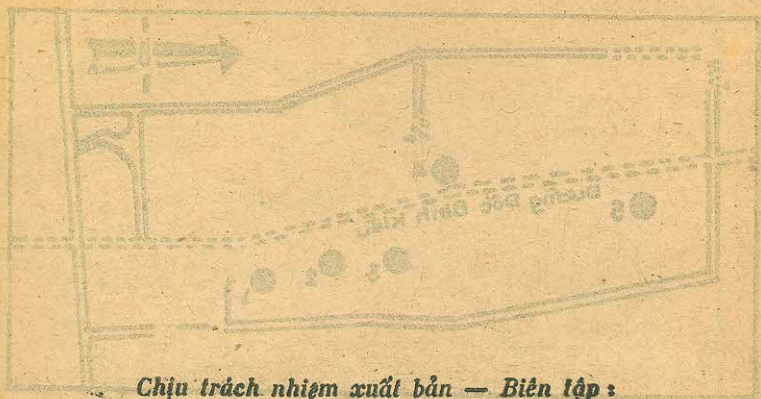
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bước đầu tìm hiểu về Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều, bản đánh máy dày 8 trang, khoa Sử-trường Đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1979.

2. Hồ sơ khoa học: Báo cáo điều tra, khảo sát và khai quật di tích khảo cổ học Gò Tháp 1984 của Viện khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Khảo sát thực địa di tích lịch sử — khảo cổ Gò Tháp, Tờ Bảo tồn (Bảo tàng Đồng Tháp), 1985.

4. Nguyễn Hiến Lê, Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười, nhà xuất bản Trí Đăng—Sài Gòn, tái bản 1971.



Chịu trách nhiệm xuất bản — Biên tập :

NGUYỄN ĐẮC HIỀN

PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN HUYỆN THÁP MƯỜI

Hình ảnh :

BÙI BÉ TƯ

BẢO TÀNG ĐỒNG THÁP

Bìa và trình bày :

VIỆT HẢI

In 3.000 cuốn, khổ 11 x 18. Tại Xí Nghiệp Giấy-In
Đồng Tháp, 176 Lê Lợi, Thị xã Sađéc. Điện thoại : 2480.
Giấy phép xuất bản số : 22/GPXB Sở Văn hóa và Thông tin
Đồng Tháp cấp ngày 18-8-90. In xong nộp lưu chiểu tháng
8-1990



GÒ THÁP

- Phát xuất tên gọi Đồng Tháp Mười.
- Đại bản doanh của Thiên hộ Dương — Đốc binh
- Tìm thấy nền văn hóa Ba Thê — Ốc Eo đầu t
tả ngàn sông Tiền.